

Số: 19/QĐ-KSBT

Ninh Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ tình hình thực hiện Dự toán thu - chi 6 tháng cuối năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi NSNN 6 tháng cuối năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Ninh Bình (có biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và các khoa phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc;
- Các khoa phòng;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu VT, TCKT.



Lê Hoàng Nam

Ninh Bình, ngày 30 tháng 01 Năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 CUỐI NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	9.680	6.725	69%	
I	Số thu phí, lệ phí	9.680	6.725	69%	
2	Hoạt động sx kinh doanh	9.680	6.725	69%	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	9.680	6.725	69%	
1	Chi sự nghiệp	9.680	6.725	69%	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.680	6.725	69%	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	175.438	119.524	68%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	175.438	119.524	68%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	175.438	119.524	68%	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	68.653	48.863	71%	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	106.785	70.661	66%	

Ngày 30 tháng 1 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Lê Hoàng Nam